

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS - ST

Ngày: 05-5-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thành và ông Phạm Phúc Ân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST - HS ngày 02- 3-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lương Quang Đ, sinh năm 1950 tại khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: cán bộ nghỉ hưu; trình độ văn hoá: 10/10; bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 20-QĐ/UBKTTU ngày 19 tháng 3 năm 2021 của thành ủy Chí Linh; con ông Lương Văn Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị R; có vợ Nguyễn Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trương Văn K, sinh năm 1975 tại khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; con ông Trương Văn N và bà Lương Thị L; có vợ Nguyễn Thị L và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-12-2020, ngày 27-12-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Trần Văn T, sinh năm 1978 tại Quốc T, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Trung tâm, phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị Th; có vợ Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 13-8-2012 của công an thị xã Chí Linh về hành vi Đánh bạc, ngày 15-8-2012 T thi hành xong quyết định; Bản án số 17/2016/HSST ngày 25-3-2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh xử phạt 07 tháng tù cho H án treo, nhưng do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước nên tại Bản án số 51/2016/HS-PT ngày 01-6-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho Trần Văn T và không áp dụng hình phạt bổ sung cũng như không phải nộp án phí sơ thẩm, phúc thẩm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-12-2020 đến ngày 27-12-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại khu dân cư Đồng Tân, phường , thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị R; có vợ Cao Thị Th và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-12-2020, ngày 27-12-2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26-12-2020, Trương Văn K đi bộ sang nhà Lương Quang Đ ở khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương chơi thì Đ không có nhà nên K ngồi ngoài sân chơi. Một lúc sau thì có Trần Văn T bế con sang ngồi chơi nói chuyện cùng K. Khi Đ về thì cả ba rủ nhau đi vào trong nhà để đánh bạc. Khi lấy chiếu trải trong phòng khách thì K nhìn thấy bộ bài tú lơ khơ dưới chiếu nên đã cầm vào trong chiếu để Đ, K và T đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua bằng tiền. Cả ba đánh bạc khoảng 01 giờ thì có Nguyễn Văn H đến và tham gia đánh bạc cùng. Hình thức đánh: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá chia đều cho mỗi người chơi 09 lá bài, sau đó lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người ngồi trước bốc 01 lá bài từ số bài còn lại lên và đánh ra 01 lá bài theo ý mình cho người ngồi kế tiếp bên phải, người ở lượt kế tiếp có thể “ăn” lá bài của người đánh trước nếu muốn, hoặc tiếp tục bốc 01 lá bài từ số bài còn lại và đánh ra 01 lá bài cho người ngồi kế tiếp mình, cứ lần lượt như vậy đến khi mỗi người đánh ra 04 lá bài, không kể lá bài đã bị người khác “ăn” thì sẽ lần lượt hạ bài để tính thắng, thua. Bài của ai có 03 hoặc 04 lá bài giống nhau nhưng khác chất hoặc 03 lá bài trở lên liên tiếp liền nhau và cùng chất thì được tính là “phỏm”, những lá bài

không trong phỏm sẽ được cộng tổng để tính điểm để tính thắng, thua. Người có tổng điểm thấp nhất là người thắng ván đó, những người có tổng điểm cao hơn lần lượt đứng thứ hai, thứ ba, thứ tư theo tổng điểm từ thấp lên cao và lần lượt phải trả cho người thắng 50.000 đồng; 100.000 đồng và 150.000 đồng. Bài của ai không có “phỏm” thì gọi là “cháy” và phải trả cho người nhất 200.000đ. Bài của ai có tất cả các lá bài ở trong “phỏm” thì gọi là “ù” và những người chơi còn lại mỗi người trả cho người có bài “ù” 300.000đ. Khi người chơi đánh lá bài chốt (lá bài thứ 4) mà bị người ngồi kế tiếp ăn thì phải cho người ăn lá bài đó 200.000đ. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 20 phút cùng ngày 26-12-2020 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh phát hiện bắt quả tang.

Lực lượng Công an đã thu giữ: tại chiếu bạc số tiền 4.100.000đ; 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân; 01 chiếu cỏi. Các bị cáo tự nguyện giao nộp: Trương Văn K số tiền 2.095.000đ; Nguyễn Văn H số tiền 7.610.000đ; Lương Quang Đ số tiền 4.100.000đ và Trần Văn T số tiền 2.290.000đ trên người các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn H sử dụng số tiền 7.610.000đ; Trần Văn T sử dụng số tiền 3.140.000đ; Lương Văn K sử dụng số tiền 3.445.000đ và Lương Quang Đ sử dụng số tiền 6.000.000đ vào việc đánh bạc.

Tại cáo trạng số 14/CT - VKS - CL ngày 26 - 2-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### ***Tại phiên toà:***

Các bị cáo Khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát thành phố Chí Linh đối với mình là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất là được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Quang Đ từ 18 đến 21 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 đến 21 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn K từ 15 đến 18 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù cho H án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt các bị cáo Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lương Quang Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.195.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài 52 quân và 01 chiếc cối đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Quang Đ do bị cáo là thương binh loại A, hạng 3/4.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm

tô quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 26-12-2020, tại nhà của bị cáo Lương Quang Đ ở khu dân cư Đồng Tân, phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã có hành vi sử dụng tổng số tiền 20.195.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc cối đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” thì bị Lực lượng Công an thành phố Chí Linh bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 20.195.000đ. Do vậy hành vi của các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò, trị trí cũng như xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Lương Quang Đ dùng nhà ở của mình cho các bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò chính, tiếp theo là bị cáo T, bị cáo Trương Văn K và cuối cùng là bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù sử dụng số tiền lớn nhất vào việc đánh bạc nhưng thời gian đánh bạc ít nhất.

[5] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều **thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng** nên các bị cáo đều được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Quang Đ là thương binh loại A, hạng  $\frac{3}{4}$ , bị cáo có bố đẻ là ông Lương Văn Chúc được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bản thân được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, được quân nhân giải phóng Miền nam Việt Nam tặng bằng khen vào các năm 1973, 1976 nên bị cáo được H các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trương Văn K có bố đẻ là Trương Văn Nam được Nhà nước tặng tH Huân chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Trần Văn T có mẹ đẻ là thương binh loại A, hạng  $\frac{3}{4}$  nên các bị cáo H thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên việc áp dụng hình phạt tù đối

với các bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều nhằm mục đích tư lợi, sát phạt nhau bằng tiền nên xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo cáo Trần Văn T, Trương Văn K và Nguyễn Văn H theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lương Quang Đ do bị cáo là thương binh loại 3/4, có đơn xin được miễn hình phạt bổ sung nên hội đồng xét xử xét thấy cần thiết không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 20.195.000đ đã thu giữ, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc cối đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Quang Đ là thương binh loại A, hạng 3/4 nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Quang Đ 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 19 (mười chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 (ba mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn K 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 17 (mười

*bảy*) tháng tù cho H án treo, thời gian thời gian thử thách 34 (*ba mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Tân, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường Bến Tắm, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Trần Văn T Trương Văn K, và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lương Quang Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 20.195.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài túi lơ khơ 52 quân; 01 chiếc còi (*tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01-3-2020* giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Trương Văn K và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lương Quang Đ.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lương Quang Đ, Trương Văn K, Trần Văn T và Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chờ Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ cung an TP. Chờ Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA đồn sự TP. Chờ Linh;
- Cốc bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**tm. Hội đồng xét xử sơ thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Thu Hằng**

